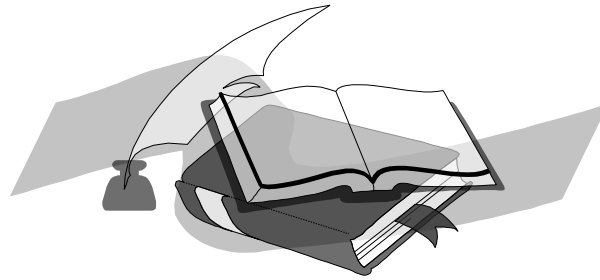




**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỲ**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN MIÊU TẢ THEO
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC HỌC SINH**

Tác giả : Đinh Thị Hải Yến

Môn học: Tiếng Việt

Cấp: Tiểu học

Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2022-2023



MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	A.ĐẶT VẤN ĐỀ I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU IV. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	1 2 2 2 2
2	B. NỘI DUNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN III. THỰC TRẠNG VIẾT VĂN CỦA HỌC SINH 1. Thực trạng 2. Nguyên nhân. III.CÁC BIỆN PHÁP RÈN VIẾT VĂN MIÊU TẢ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH 1. Giúp học sinh hiểu mục đích của viết văn miêu tả và các yêu cầu để viết văn. 2. Tạo hứng thú học tập, tạo tình cảm với đối tượng miêu tả. 3. Hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng cần tả bằng nhiều giác quan. 4. Hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát thích hợp. 5. Chọn tả nét riêng biệt, nét tiêu biểu, nét độc đáo, đặc trưng của sự vật. 6. Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn lập dàn ý cho học sinh viết văn. 7. Hướng dẫn học sinh sử dụng các biện pháp tu từ để viết câu văn hay. 8. Hướng dẫn học sinh dựa vào dàn ý xây dựng bài văn chi tiết.	3 3 3 3 4 4 4 4 5 7 10 11 12 14 15
3	C. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	18
4	D. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	19
5	E. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
6	G. PHỤ LỤC (một số bài văn hay, giấy khen của học sinh)	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Giáo dục Tiểu học là nơi đặt nền móng vô cùng quan trọng cho hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục con người, phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ. Giáo dục Tiểu học vừa tạo điều kiện cơ sở cho trẻ có thể tiếp tục học lên Trung học, vừa chuẩn bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để các em có thể bước vào cuộc sống lao động, dễ dàng thích nghi với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Ở trường Tiểu học, môn Tiếng Việt chiếm một vị trí vô cùng quan trọng. Dạy Tiếng Việt ở Tiểu học nhằm mục đích giúp học sinh sử dụng Tiếng Việt vào hoạt động giao tiếp và học tập các môn học khác. Biết và thông thạo Tiếng Việt còn góp giúp các em thông hiểu văn bản, từ đó cảm nhận được cái hay, cái đẹp, biết cách bày tỏ ý kiến, thấu hiểu đạo lý. Tạo cơ sở chắc chắn để hình thành và phát triển nhân cách tốt.

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học được chia ra thành 5 phân môn nhỏ: Tập đọc rèn kỹ năng đọc, nghe, nói; Chính tả rèn kỹ năng nghe, viết đọc; Kể chuyện rèn kỹ năng nói, nghe, đọc; Luyện từ và câu rèn kỹ năng dùng từ và đặt câu; Phân môn còn lại là Tập làm văn rèn tất cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết. Đây là phân môn có tính tổng hợp, sáng tạo thể hiện đậm nét dấu ấn riêng của từng học sinh trong từng bài viết cụ thể. Viết tập làm văn là nơi để học sinh thỏa sức sáng tạo. Bằng vốn hiểu biết của mình, bằng kiến thức đã được học và năng lực cảm thụ văn học, học sinh thể hiện và trình bày cảm xúc, suy nghĩ bằng ngôn ngữ nói và viết về một vấn đề nào đó. Thông qua các hoạt động đó, học sinh được rèn luyện, cách nhìn nhận vấn đề, bồi đắp vốn sống, cách sử dụng câu từ hợp lý với tình huống cụ thể.

Việc rèn kỹ năng làm văn miêu tả cho học sinh là cần thiết. Môn Tập làm văn là phân môn mang tính chất tổng hợp, thực hành rất cao. Học tốt văn miêu tả giúp các em biết cách quan sát, tư duy tổng hợp vấn đề, góp phần thực hiện hoá mục tiêu quan trọng bậc nhất của việc dạy và học Tiếng Việt là dạy học sinh sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt trong đời sống sinh hoạt, trong quá trình lĩnh hội các tri thức khoa học,... Mặt khác, khi học văn miêu tả còn giúp học sinh bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, cây cối, yêu những con vật gần gũi, thân thuộc với cuộc sống. Thông qua các bài văn miêu tả còn giúp các em có ý thức tham gia chăm sóc và bảo vệ cây cối, động vật, môi trường sống xung quanh các em.

Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hiện nay dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học là một định hướng cơ bản xuyên suốt

các phương pháp dạy học tích cực. Dạy Tập làm văn theo hướng phát triển năng lực viết văn cho học sinh nằm trong xu hướng chung đó.

Ý thức được sự quan trọng và cần thiết của việc dạy Tập làm văn theo hướng phát triển năng lực và thực trạng học tập của học sinh làm tôi rất băn khoăn, trăn trở làm sao để giúp học sinh có hứng thú với môn Tập làm văn, biết cách tìm ý, dựng đoạn và viết được những bài văn hay, có cảm xúc, thuyết phục người đọc. Tôi mạnh dạn đề xuất sáng kiến kinh nghiệm "***Rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo hướng phát triển năng lực học sinh***"

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trên cơ sở tìm hiểu và đánh giá thực trạng, đề xuất một số biện pháp rèn kĩ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 4.

- Rèn kĩ năng viết văn miêu tả cây cối, đồ vật, con vật
- Nhằm bồi dưỡng cho học sinh tình yêu thiên nhiên, yêu động vật, biết yêu quý đồ vật xung quanh mình.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu các vấn đề lí luận liên quan: khái niệm văn miêu tả, một số kĩ năng cơ bản khi dạy văn miêu tả, nội dung và mục tiêu chương trình Tập làm văn miêu tả lớp 4, thực trạng viết văn miêu tả của học sinh lớp 4.

- Đề xuất một số biện pháp rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo hướng phát triển năng lực học sinh, góp phần nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4.

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

- Lĩnh vực nghiên cứu: Môn Tiếng Việt lớp 4, cụ thể là phân môn Tập làm văn.
- Đối tượng khảo sát và thực nghiệm: học sinh lớp 4B
- Thời gian nghiên cứu: 5/9/2023 đến 15/3/2023

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

- Phân tích tổng hợp các tài liệu
- Phân loại các tài liệu

2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trải nghiệm thực tế.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

3. Phương pháp thực nghiệm

- Phương pháp thống kê toán học

B. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Tiếng Việt là tiếng nói phổ thông, dùng trong giao tiếp chính thức của cộng đồng các dân tộc trên đất nước Việt Nam. Bởi thế dạy Tiếng Việt có vai trò cực kì quan trọng trong đời sống con người. Những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, văn hoá giáo dục, thành tựu nghiên cứu của các ngành khoa học đã đưa đến những yêu cầu mới trong việc dạy Tiếng Việt ở nhà trường. Chương trình Tiếng Việt Tiểu học đặc biệt chú trọng đến nhiệm vụ hình thành và phát triển các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết.

Một trong những phân môn giữ vai trò quan trọng của Tiếng Việt lớp 4 là Tập làm văn. Phân môn Tập làm văn có vị trí đặc biệt trong việc dạy và học Tiếng Việt. Phân môn này tận dụng những kĩ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác rèn luyện hoặc cung cấp và hoàn thiện chúng. Trong quá trình này, các kĩ năng đó được hoàn thiện và nâng cao dần. Phân môn Tập làm văn rèn luyện cho học sinh kĩ năng sản sinh văn bản nói và viết.

Chương trình Tập làm văn lớp 4 dành phần lớn thời gian cho thể loại văn miêu tả. Miêu tả là vẽ lại bằng lời những điểm nổi bật của sự vật, giúp người đọc hình dung được một cách cụ thể hình ảnh của sự vật qua những nhận xét tinh tế, những rung động sâu sắc thể hiện cảm xúc của người viết. Nếu mỗi giáo viên dạy tốt các tiết văn miêu tả thì đó sẽ là điều kiện tốt thúc đẩy sự phát triển năng khiếu văn học cho nhiều học sinh.

Với biện pháp: “ *Rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo hướng phát triển năng lực học sinh* ” tôi đưa ra nhằm giúp học sinh lớp 4 phát huy được tính chủ động, sáng tạo khi viết văn, khắc phục được những tồn tại, hạn chế, giúp học sinh viết được những bài văn hay, hấp dẫn, sáng tạo phù hợp với năng lực cá nhân.

II. THỰC TRẠNG VIẾT VĂN CỦA HỌC SINH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thực trạng

Qua nhiều năm giảng dạy lớp 4 tôi thấy:

- Các em chưa xác định được rõ được các phần trong mỗi bài viết, chưa phân biệt được đâu là mở bài, thân bài, kết bài. Dẫn đến việc bố cục trình bày chưa rõ ràng, chưa phân tách được nội dung của từng phần.

- Bên cạnh đó còn khá nhiều em chưa biết cách diễn đạt mạch lạc. Một số học sinh diễn đạt chưa rõ ý, thiếu logic, chưa sáng tạo,...

- Có không ít học sinh chưa có kĩ năng quan sát đối tượng miêu tả. Khi quan sát đối tượng miêu tả các em thường qua loa hoặc quan sát không theo một trình tự hợp lí dẫn đến nội dung miêu tả còn sơ sài hoặc chưa chính xác về thông tin so với thực tế. Nhiều học sinh không biết quan sát kết hợp tìm ý, lập dàn ý

nên cũng dẫn đến bài viết còn thiếu ý, câu từ miêu tả chưa có trật tự phù hợp.

- HS chưa biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật tu từ (so sánh, nhân hóa,...) phù hợp nên bài viết chưa hay, chưa sinh động, cụ thể. Một số em chưa biết cách sử dụng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm để bài văn trở nên mềm mại và lôi cuốn người đọc. Một số HS viết văn bị lặp từ, lặp cấu trúc,...

- Bên cạnh đó, vốn từ ngữ của học sinh còn ít, viết câu còn sai ngữ pháp. Một số em còn bị lệ thuộc vào văn mẫu.

- Một số học sinh chưa biết lựa chọn những nét nổi bật của đối tượng để miêu tả nên việc miêu tả còn dàn trải, chưa nêu bật được những điểm nổi bật, đặc trưng của đối tượng miêu tả nhằm phân biệt đối tượng miêu tả với các đối tượng khác.

- Học sinh chưa thật sự có hứng thú từ các không gian trải nghiệm thực tế xung quanh nên sự hình dung về đối tượng miêu tả còn khá mơ hồ, chưa cụ thể.

- Chính vì những hạn chế nêu trên mà chất lượng bài văn của học sinh chưa được như mong muốn. Các bài văn bị khô khan, chưa có cảm xúc, viết văn mang tính liệt kê, các ý còn sơ sài, diễn đạt chưa rõ ý, liên kết câu chưa chặt chẽ,...

2. Nguyên nhân dẫn đến việc học sinh lớp 4 mắc lỗi khi viết văn miêu tả:

- Xây dựng một dàn bài chi tiết cho học sinh chưa kĩ càng, cách dạy văn còn đơn điệu, thụ động, ít tìm tòi cái mới nên không gây được hứng thú cho học sinh.

- Kiến thức Tiếng Việt ở Tiểu học có tính đồng tâm. Chính vì thế, có một số học sinh kiến thức lớp dưới chưa chắc thì lên các lớp trên sẽ khó khăn khi học Tiếng Việt, dẫn đến việc các em chán nản, không hứng thú học Tiếng Việt.

- Đa số học sinh lớp 4 chưa quan tâm lắm đến việc đọc sách để mở rộng vốn từ và bồi dưỡng tình yêu văn học.

- Chính vì những lí do trên mà việc làm thế nào để giúp cho học sinh làm văn hay và có hiệu quả là một vấn đề nan giải. Mỗi giáo viên cần phải suy nghĩ và dày công nghiên cứu tìm phương pháp giảng dạy phù hợp để giúp học sinh tiến bộ hơn.

III. CÁC BIỆN PHÁP RÈN KĨ NĂNG VIẾT VĂN MIÊU TẢ THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1. Giúp học sinh hiểu mục đích của viết văn miêu tả và các yêu cầu để viết văn.

1.1 Mục đích viết văn miêu tả

Mục đích của viết văn miêu tả là giúp người đọc, người nghe hình dung

những đặc điểm, tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,... làm cho những cái đó như hiện lên trước mắt người đọc, người nghe dù chưa từng thấy những sự vật đó.

1.2 Các yêu cầu khi viết văn miêu tả

- Lựa chọn đúng đối tượng miêu tả, phù hợp với yêu cầu
- Cần có hiểu biết về đối tượng miêu tả. Ví dụ: khi tả cây ăn quả: cần tìm hiểu thời điểm ra hoa, thời điểm thu hoạch quả, cách vun trồng, chăm sóc,... Khi tả con vật cần tìm hiểu: tập tính sinh hoạt, bản năng giống loài,...
- Lựa chọn trình tự miêu tả hợp lí.
- Biết chọn tả các đặc điểm nổi bật của đối tượng miêu tả.
- Huy động tất cả các giác quan tham gia vào quá trình quan sát nhằm tìm thấy được nhiều đặc điểm của đối tượng miêu tả, đặc biệt là những đặc điểm đặc. Biết cách ghi chép lại các chi tiết quan sát được.
- Biết cách lập dàn ý chi tiết về đối tượng miêu tả.
- Bài văn miêu tả phải bộc lộ được cảm xúc của cá nhân với đối tượng miêu tả.
- Nắm được cách sử dụng các dấu câu và áp dụng chính xác vào viết văn.
- Nắm vững cách viết câu đầy đủ thành phần. Vận dụng phù hợp các hình thức liên kết câu như: phương pháp nối, phương pháp thế,... nhằm tránh lặp từ.
- Biết vận dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ nhằm tạo ra các câu văn hay giàu sức gợi tả.

Giúp học sinh nắm vững các yêu cầu khi viết văn miêu tả cũng như việc “*cung cấp cho học sinh một vé tàu, đã ghi rõ nơi cần đến*”. Hiểu rõ được các yêu cầu khi viết văn miêu tả sẽ giúp học sinh có một định hướng tốt khi làm văn.

2. Tạo hứng thú học tập, tạo tình cảm với đối tượng miêu tả.

2.1 Tạo hứng thú học tập trong lớp học.

Hứng thú có vai trò rất quan trọng trong học tập và làm việc, không có việc gì người ta không làm được dưới ảnh hưởng của hứng thú. Hiểu được điều đó, vì thế, sau khi học sinh tiếp cận một đề bài miêu tả nào, tôi cũng dành thời gian khơi gợi sự hứng thú của học sinh về đối tượng các em sắp miêu tả.

Ví dụ: Đề bài: Tả một cây hoa mà em yêu thích.

Với đề bài trên, tôi có thể gợi ý học sinh nên tả hoa hồng nhưng, hoa sen, hoa mai, hoa đào,...

Nhằm tạo ra hứng thú, hấp dẫn học sinh về đề tài miêu tả này, tôi có thể ngâm nga vài câu thơ, đọc vài câu ca dao đố vui hay kể tóm tắt một câu chuyện ngắn về loài cây mà học sinh chọn tả.

Ví dụ :*Khi hướng dẫn tả hoa sen*

Hoa gì đã nở
 Rực rỡ đầy hồ
 Thoang thoảng gió đưa
 Mùi hương thơm ngát (*hoa sen*)

hoặc: Các em hãy điền từ còn thiếu vào chỗ chấm

Trong đầm gì đẹp bằng ... (*sen*)
 Lá xanh ,bông trắng lại chen nhị vàng
 Nhị vàng,bông trắng lá xanh
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Trong lớp học, học sinh sẽ hào hứng đoán câu đố (*hoa sen*) tạo ra sự vui vẻ, hứng thú, tò mò về hoa sen. Trong khi tư duy để giải đố về tên loài hoa, học sinh cũng đã hiểu được đôi chút về đối tượng miêu tả: lá màu gì, bông màu gì? mùi hương ra sao, hoa được trồng ở đâu?... Vậy tôi đã thành công bước đầu giúp các em tạo tình cảm với đối tượng mà các em chuẩn bị miêu tả và cung cấp một số những đặc điểm về đối tượng miêu tả.

Khi hướng dẫn học sinh tả *hoa cúc*, tôi kể cho các em nghe tóm tắt về câu chuyện *Sự tích bông cúc trắng* nhằm khơi gợi trong các em hứng thú về loài hoa, từ đó nảy sinh tình cảm với loài hoa mà các em sắp tả.

Khi nắm được cốt truyện này, các em còn có thể sử dụng cái kết của câu chuyện để tạo thành một mở bài gián tiếp, hấp dẫn người đọc: “ Có một loài hoa được gọi bằng một cái tên trêu mến, thân thương - Bông hoa của lòng hiếu thảo – Hoa cúc trắng. Loài hoa ấy có đặc điểm gì? Hãy cùng tôi tìm hiểu qua bài văn của tôi nhé !”

2.2 Tạo tình cảm với đối tượng được miêu tả.

Miêu tả không phải sao chép y nguyên đặc điểm của đối tượng. Cùng một đối tượng miêu tả nhưng dưới con mắt cảm nhận của từng người, đối tượng miêu tả lại mang những màu sắc khác nhau. Vì ở một khía cạnh nào đó, miêu tả còn phụ thuộc rất lớn vào tình cảm, thời gian gắn bó, lợi ích,... của đối tượng được miêu tả với người miêu tả. Hiểu được điều đó nên khi miêu tả tôi còn chủ động đưa học sinh vào những hoạt động làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm,... để các em có cơ hội được bộc lộ tình cảm của mình với đối tượng miêu tả.

Ví dụ: Miêu tả con vật mà em yêu thích.

Tôi đặt một số câu hỏi gợi ý để học sinh thảo luận nhóm. Kể cho bạn nghe về những câu hỏi sau:

- Nhà em, nuôi những con vật nào? Trong số đó em thích nhất con vật nào?
- Hãy kể về những điểm ấn tượng của con về con vật đó?

-Kể về lợi ích vật nuôi mang lại cho em và gia đình em? Em đã làm gì để chăm sóc cho vật nuôi

-Hãy kể về một kỉ niệm đáng nhớ giữa em với vật nuôi, gây cho em ấn tượng sâu sắc.

Khơi gợi và giúp học sinh thoải mái bộc lộ tình cảm với con vật nuôi, giúp các em hồi tưởng lại những kỉ ức đẹp, những ấn tượng tốt với vật nuôi để các em hào hứng hơn khi đến với đề bài miêu tả. Hoạt động này còn giúp các em nhận ra lợi ích mà vật nuôi mang lại cho gia đình các em bấy lâu nay mà có thể các em chưa thực sự quan tâm. Những cảm xúc thật của các em sẽ được bộc lộ và trong quá trình nghe các bạn kể các em còn hiểu thêm về đặc điểm, tập tính hoạt động và ích lợi mà các loài vật nuôi khác mang lại. Từ đó, các em sẽ thêm yêu vật nuôi, có ý thức tự giác hơn trong việc chăm sóc vật nuôi.

Khi miêu tả, các em cần có sự bộc lộ cảm xúc của mình, thể hiện rõ mối quan hệ giữa người tả với đối tượng được miêu tả. Có như vậy, nét đẹp của đối tượng mới làm cho bài văn miêu tả có hồn, có những đặc trưng riêng biệt. Làm được điều đó sẽ khiến bài văn cuốn hút người đọc bởi những cảm xúc mới mẻ, đầy bất ngờ.

Ví dụ: Tả con chó Cún

Chao ôi! Chú Cún nhà em vô cùng đáng yêu! Mỗi lúc em học bài xong, chú Cún đều nhõng nhẽo đòi em bế. Vì thế, được ôm chú vào lòng và vuốt ve bộ lông mềm mượt của chú đã trở thành sở thích của em sau những giờ học bài vất vả. Những lúc em học bài, ôn thi Cún luôn ở bên động viên em học tốt. Nhờ có cậu bạn thân luôn bên cạnh cổ vũ tinh thần việc học tập của em ngày một tốt hơn. Những lúc rảnh rỗi em thường rủ Cún đi dạo quanh xóm để giúp chú thư giãn sau một ngày trông nhà căng thẳng. Từ ngày có Cún cả gia đình em đều yêu quý và coi chú như một thành viên nhỏ của gia đình.

3. Hướng dẫn học sinh quan sát đối tượng cần tả bằng nhiều giác quan.

Sẽ thật là tẻ nhạt nếu như bạn xem một bộ phim chỉ nhìn thấy hình mà không nghe được tiếng, sẽ thật là khó chịu khi bạn chỉ được nghe bình luận bóng đá qua đài mà không được nhìn hình ảnh. Mỗi sự vật, hiện tượng quanh ta đều phải cảm nhận bằng nhiều giác quan mới thấy hết được “giá trị” của nó. Quan sát đối tượng miêu tả cũng không nằm ngoài quy luật ấy.

Tạo hóa đã ban tặng cho con người các giác quan là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác để cảm nhận thế giới xung quanh. Khi viết văn miêu tả, việc tổ chức, hướng dẫn học sinh kĩ năng quan sát là yêu cầu rất quan trọng. Muốn quan sát tốt, các em phải nắm được phương pháp quan sát. Mục đích quan sát là để tìm được đặc điểm hình dáng, màu sắc, âm thanh, mùi vị của

đối tượng quan sát. Để hướng dẫn học sinh biết cách quan sát, tôi tiến hành như sau:

3.1 Quan sát bằng thị giác

Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, nó giúp ta nhìn nhận và phân biệt được các đặc điểm của sự vật. Nếu bạn muốn viết văn tốt thì đầu tiên phải học cách quan sát bằng mắt. Đôi mắt giống như một chiếc máy ảnh nhỏ giúp chúng ta ghi lại những gì mình nhìn thấy vào bộ não. Dùng mắt quan sát đặc điểm màu sắc, kích thước sự vật, phát hiện ra những nét độc đáo tinh tế của sự vật.

Trong khi hướng dẫn, tôi yêu cầu các em quan sát sự vật bằng mắt để nhận ra những màu sắc, hình khối, nét đặc sắc của đối tượng, kết hợp với liên tưởng và sử dụng các biện pháp tu từ giúp câu văn của các em trở nên sinh động, hấp dẫn hơn chẳng hạn:

Ví dụ: Miêu tả cây cối: màu của hoa: màu đỏ như son, màu lá: xanh thẫm, những chiếc gai trên thân hoa hồng sắc nhọn, trông như những vệ sĩ thâm lặng đứng cạnh bảo vệ nàng công chúa hoa hồng.

3.2 Quan sát bằng thính giác.

Dùng tai để lắng nghe âm thanh, nhịp điệu của sự vật cần tả. Dùng tai khi quan sát để hỗ trợ việc miêu tả, giúp đối tượng miêu tả hiện lên cụ thể hơn, sinh động hơn trong lòng người đọc. Một cách để nâng cao khả năng lắng nghe đó là chăm chỉ ghi chép lại những gì vừa nghe được. Để học sinh lớp 4 có khả năng quan sát bằng tai, tôi đã giao thêm các bài tập, như:

- Em hãy quan sát và ghi lại tiếng gà gáy.
- Em hãy quan sát và ghi lại âm thanh của những đàn chim đậu trên vòm lá.
- Em hãy quan sát và ghi lại những âm thanh khi mở, đóng chiếc cặp sách.

Ví dụ: Để tả chiếc cặp sách, ngoài quan sát bằng mắt, tôi yêu cầu các em tìm từ ngữ diễn tả thích hợp âm thanh phát ra từ chiếc khóa cặp. (*tí tách*)

Ví dụ: Để tả về con mèo thì tôi cho học sinh quan sát bằng tai về âm thanh như tiếng kêu của mèo, chó, chuột,... (*meo meo, gâu gâu, chít chít*)

Có thể yêu cầu nâng cao độ khó bằng cách yêu cầu quan sát, ghi lại tiếng kêu và thử sử dụng các từ láy tượng thanh, từ ghép miêu tả các cấp độ khác nhau của tính từ.

Ví dụ: miêu tả tiếng mèo kêu: meo meo, tiếng chim hót: líu lo, tiếng chim bồ câu: gù gù, tiếng gà con kêu: chiêm chiêm, tiếng gà mẹ kêu: cục ta cục tác, tiếng gà trống gáy: ò ó o, tiếng kêu nghe lạnh lạnh, tiếng kêu trầm âm,...

3.3 Quan sát bằng khứu giác

Quan sát bằng khứu giác sẽ giúp ta hiểu sâu hơn về đối tượng miêu tả, từ đó chọn tả được những nét tinh tế của sự vật.

Nếu quan sát bằng khứu giác một cách tỉ mỉ, tinh tế, các em sẽ phân biệt được mức độ khác nhau về mùi thơm. Chúng ta còn có thể sử dụng khứu giác để cảm nhận được mức độ thơm của từng loài hoa. Ví dụ: thơm thoang thoảng (*huong hoa nhài*), thơm nồng nàn (*hoa hồng nhung*), thơm dễ chịu (*hoa lan*), thơm nồng nặc (*hoa sữa*),...

Khi quan sát bằng khứu giác chúng ta cần kết hợp sử dụng các từ ngữ gọi tả, gọi cảm (từ láy, từ ghép) để phân các cấp loại mùi đặc trưng nhằm tạo ra cái “ riêng” của từng sự vật được miêu tả.

Ví dụ: thơm phưng phức, thơm lừng, thơm thoang thoảng, thơm dịu nhẹ, thơm mùi mít chín, thơm mùi sầu riêng hoặc mùi hắc, hơi hắc, rất hắc,...

Cùng một loại mùi thơm, nhưng khi chúng ta đứng ở xa thì mùi thơm chỉ “thoang thoảng,” “phảng phất” nhưng khi lại gần mùi thơm ấy lại “ sực nức” “nồng nặc”.

Qua hướng dẫn các em sẽ biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ diễn tả sự vật một cách chính xác nhất, giúp người đọc cảm nhận rõ ràng hơn, đa chiều hơn về sự vật được miêu tả.

3.4 Quan sát bằng xúc giác, vị giác:

Trong viết văn, ngoài việc miêu tả bằng các cách quan sát trên, tôi còn giúp học sinh quan sát bằng xúc giác, vị giác.

Trong khi dạy, tôi đã tổ chức cho các em quan sát bằng các câu hỏi gợi ý, như:

- Khi nắm lấy quai xách của chiếc cặp, em thấy như thế nào? (Chất liệu của chiếc cặp: *mịn màng, ram ráp, ...*)

- Khi vuốt bộ lông của mèo em có cảm giác như thế nào? (*mượt mà*)

- Khi sờ thân cây bàng em có cảm giác ra sao? (*sần sùi*)

- Khi sờ thân cây ổi em có cảm giác ra sao? (*nhẵn nhụi*)

- Khi ăn quả xoài, em cảm nhận được gì gì? (*ngọt*)

- Khi ăn cùi nhãn em có cảm nhận gì (*ngọt sắc*). Có thể so sánh với vị của các quả khác đã từng ăn, để nói rõ hơn cảm nhận của mình về vị của quả.

Quan sát có một vai trò vô cùng quan trọng. Muốn tái hiện các sự vật, hiện tượng một cách chân thật, phong phú và sinh động thì cần huy động tất cả các giác quan khi tiến hành quan sát. Sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa các giác quan khi thực hiện miêu tả cộng với sự ghi chép cẩn thận những gì quan sát được sẽ là những yếu tố then chốt để có một bài văn hay. Bên cạnh đó cần kết hợp sử dụng

các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, các biện pháp tu từ để câu văn trở nên gần gũi, sinh động hơn trong mắt người đọc.

4. Hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát thích hợp.

Để giúp người tái hiện được đối tượng miêu tả một cách chân thực, sinh động thì bài văn miêu tả của học sinh phải tuân theo một trình tự hợp lý. Điều quan trọng là bài văn miêu tả của học sinh phải diễn tả liền mạch suy nghĩ, cảm xúc của người viết thể hiện sự mạch lạc trong sáng trong tình cảm, không lộn xộn, trùng lặp hay lan man, rườm rà,...Do vậy giáo viên cần chú ý đến việc hướng dẫn học sinh quan sát, miêu tả theo những trình tự hợp lý cụ thể như:

- + Tả theo quá trình phát triển của cây (theo mùa)
- + Tả từng bộ phận của cây.

4.1 Tả theo quá trình phát triển của cây

Tả theo trình tự phát triển của cây thường sẽ áp dụng khi tả các cây có sự biến đổi đặc điểm theo chu kì thời gian. Quan sát cây cối theo mùa, theo chu kì sinh trưởng của cây.

Ví dụ: tả lá bàng

- Mùa hè: lá bàng mọc lên rất dày, từng chiếc lá ngời xanh màu ngọc bích, tán lá rủ nhau che mát cho một khoảng sân rộng.
- Mùa thu: Những lá cây bàng bắt đầu ngả sang vàng, nâu đỏ.
- Mùa đông, cây bàng thay lá, chỉ còn lại những cành trơ trụi, khẳng khiu.
- Mùa xuân, cây bàng nảy lộc, búp non như những ngọn nến lung linh trước gió.

Miêu tả theo trình tự phát triển của cây sẽ tạo cho bài văn có tính logic và giúp các em lột tả được đặc điểm của sự vật.

4.2 Tả từng bộ phận của cây.

Đây là trình tự thường được học sinh lựa chọn để miêu tả vì nó phù hợp để miêu tả nhiều loại cây. Lưu ý học sinh khi miêu tả theo trình tự này cần chọn tả theo trình tự thống nhất: từ bộ phận ở dưới cùng, đến bộ phận ở trên cao nhất.

Ví dụ: Tả cây bàng.

Để học sinh quan sát tốt, tôi hướng dẫn các em quan sát cây bàng trong sân trường theo trình tự không gian và kết quả các em đã hình thành dàn ý như sau:

* Từ xa nhìn lại: Cây bàng như một chiếc ô khổng lồ che mát một khoảng sân rộng lớn. Cây cao chừng 16 mét.

*Lại gần:

- Rễ cây: Một phần nổi lên mặt đất, trông xa như những chú rắn khổng lồ bò quanh gốc cây. Một phần rễ cắm sâu xuống mặt đất để hút chất dinh dưỡng nuôi cây.

- Thân cây lớn bằng một vòng tay, khoác lên mình tấm áo màu nâu sẫm, sờ vào tay thấy ram ráp. Thân cây nổi nhiều u cục.

- Cành mọc chĩa ngang như những cánh tay khổng lồ vươn ra nhiều phía, đỡ lấy tán lá xanh um, mát rượi.

- Lá bàng to hơn bàn tay người lớn, mặt trên màu xanh đậm, mặt dưới màu xanh nhạt.

- Hoa bàng nhỏ li ti, hình ngôi sao, màu trắng ngà, thơm dịu.

- Trái bàng có hình thoi, khi còn non có màu xanh, lúc chín màu vàng có vị ngọt, hơi chát.

- Chim thường làm tổ trên tán lá. Tiếng hót líu lo, vui vẻ.

- Gốc bàng là nơi che nắng, che mưa, là sự vật chứng kiến bao kỉ niệm vui buồn của tuổi học trò.

5. Chọn tả nét riêng biệt, nét tiêu biểu, nét độc đáo, đặc trưng của sự vật.

Thực trạng của nhiều bài miêu tả, các em tả tất cả các bộ phận của đối tượng được yêu cầu miêu tả, không có sự chọn lọc những nét tiêu biểu dẫn đến bài văn bị dàn trải, không có trọng tâm, điểm nhấn đọng lại. Làm người đọc người nghe cảm thấy nhàm chán.

Vì thế để viết một bài văn hay cần phải biết lựa chọn tả những nét tiêu biểu, những điểm đặc biệt của đối tượng nhằm tạo ra cái riêng, nét đặc trưng của đối tượng nhằm phân biệt nó với những thứ cùng loại khác.

Ví dụ:

- Tả cây ăn quả: cần tập trung quan sát và tả quả, sự phát triển, hương vị, hình dáng, màu sắc của quả có gì khác biệt so với các loại quả khác. Mùa rộ quả là mùa nào?

-Tả cây hoa: cần tập trung tả vẻ đẹp, màu sắc, hương vị của hoa, giá trị của hoa đối với cuộc sống, loài hoa nào dùng vào dịp nào? Loài hoa này là biểu tượng cho điều gì? mùa hoa rộ là mùa nào trong năm?

Ví dụ: Hoa hồng được mệnh danh là nữ hoàng của các loài hoa. Loài hoa này tượng trưng cho tình yêu. Hoa cúc là biểu tượng của tình bạn, nhắc đến hoa hướng dương là nhắc đến sức mạnh lí trí, sự mạnh mẽ vươn lên,...

-Tả cây bóng mát: tả lá, tán lá, cảm giác mát mẻ dưới vòm lá, sự phát triển của lá qua bốn mùa, những việc làm của con người dưới bóng mát của cây.

-Tả con vật: chọn nét tiêu biểu về hình dáng, hoạt động của nó, dựa vào đặc điểm đó để phân biệt con vật đó với con vật khác. Ví dụ: khi tả hoạt động của con chó: tả hoạt động giữ nhà, tả hoạt động của mèo: bắt chuột,...

Tôi chỉ rõ cho học sinh, khi quan sát đối tượng miêu tả chỉ tập trung vào việc lựa chọn những chi tiết, hoạt động đặc sắc, đặc trưng riêng. Có thể đặc điểm riêng đó đối với người khác là bình thường nhưng đối với riêng em là đặc biệt vì nó gắn bó với em, để lại cho em ấn tượng tốt đẹp, lắng đọng trong em thì các em hãy lựa chọn để miêu tả các chi tiết ấy.

6. Sử dụng sơ đồ tư duy để hướng dẫn lập dàn ý cho học sinh viết văn.

Sơ đồ tư duy là một phương tiện trực quan. Thiết kế bản đồ tư duy cần đảm bảo đúng kiến thức của từng bài, từng chủ đề, sơ đồ có tính chất lọc kiến thức chủ đạo và đảm bảo tính thẩm mỹ để qua đó học sinh tiếp nhận kiến thức bài một cách dễ dàng, tích cực theo phương châm: “ *dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ* ” do vậy mang lại hiệu quả giờ học cao hơn.

Để sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tập làm văn tôi sẽ làm theo 4 bước:

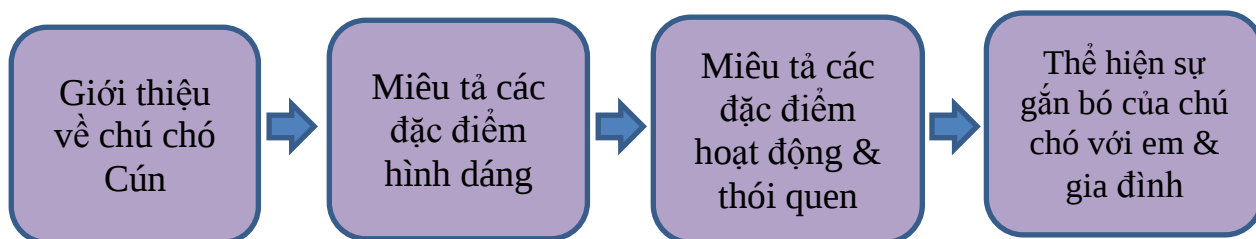
Bước 1: Sử dụng các từ then chốt hay các từ khóa. Đây là các từ ngữ đầu tiên hiện lên trong đầu học sinh khi nhắc đến đối tượng miêu tả. Các từ khóa có thể là các từ thể hiện đặc điểm của sự vật, hoàn cảnh khi chú đến sống với gia đình, hoạt động mà con vật yêu thích, ...

Ví dụ: Các từ khóa khi tả chú chó

Đó là món quà cậu bạn thân tặng em, có màu vàng, mập ú, mắt đen, hay làm nũng, bắt chuột giỏi, ngoan ngoãn, dễ thương,...

Bước 2: Hình thành mạch tư duy hay chính là trình tự miêu tả. Đây chính là khâu lập dàn ý.

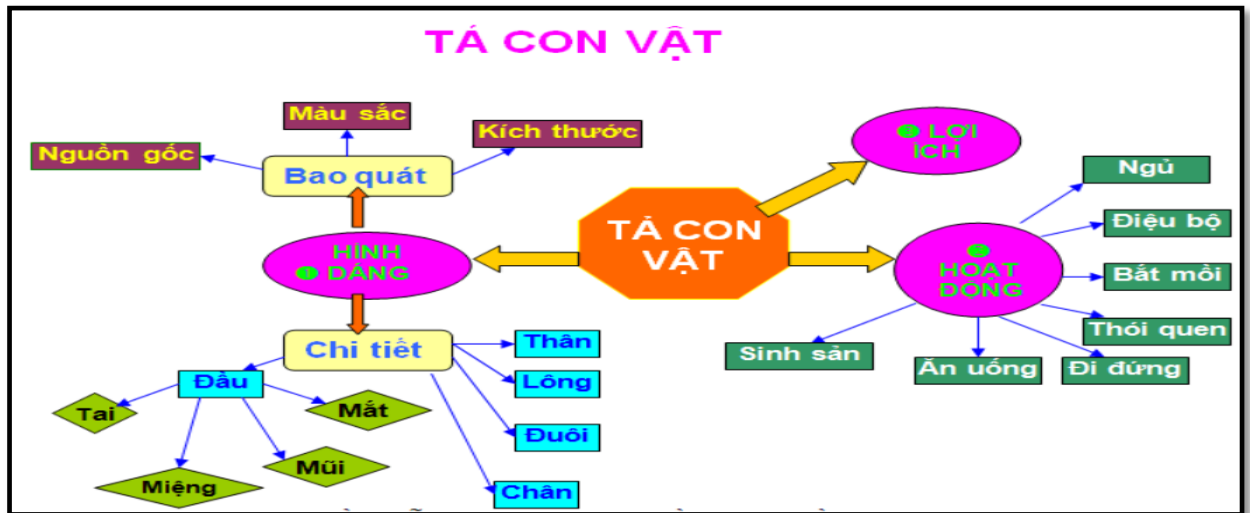
GV sẽ đặt câu hỏi để học sinh hình dung ra trình tự miêu tả ở dạng thu gọn. Để học sinh hình dung khi miêu tả về con vật sẽ tiến hành những bước quan trọng nào? Giáo viên gợi ý: đầu tiên các em phải giới thiệu tên con vật. Để người đọc hình dung ra diện mạo con vật thì các em phải tả hình dáng, hoạt động. Để người đọc thấy được tình cảm của em đối với con vật thì các em cần nêu những hoạt động tạo ra sự gắn kết giữa em và vật nuôi,... Có thể hình dung mạch tư duy khi tả con chó như sau:



Bước 3: Lập dàn ý chi tiết bằng sơ đồ tư duy

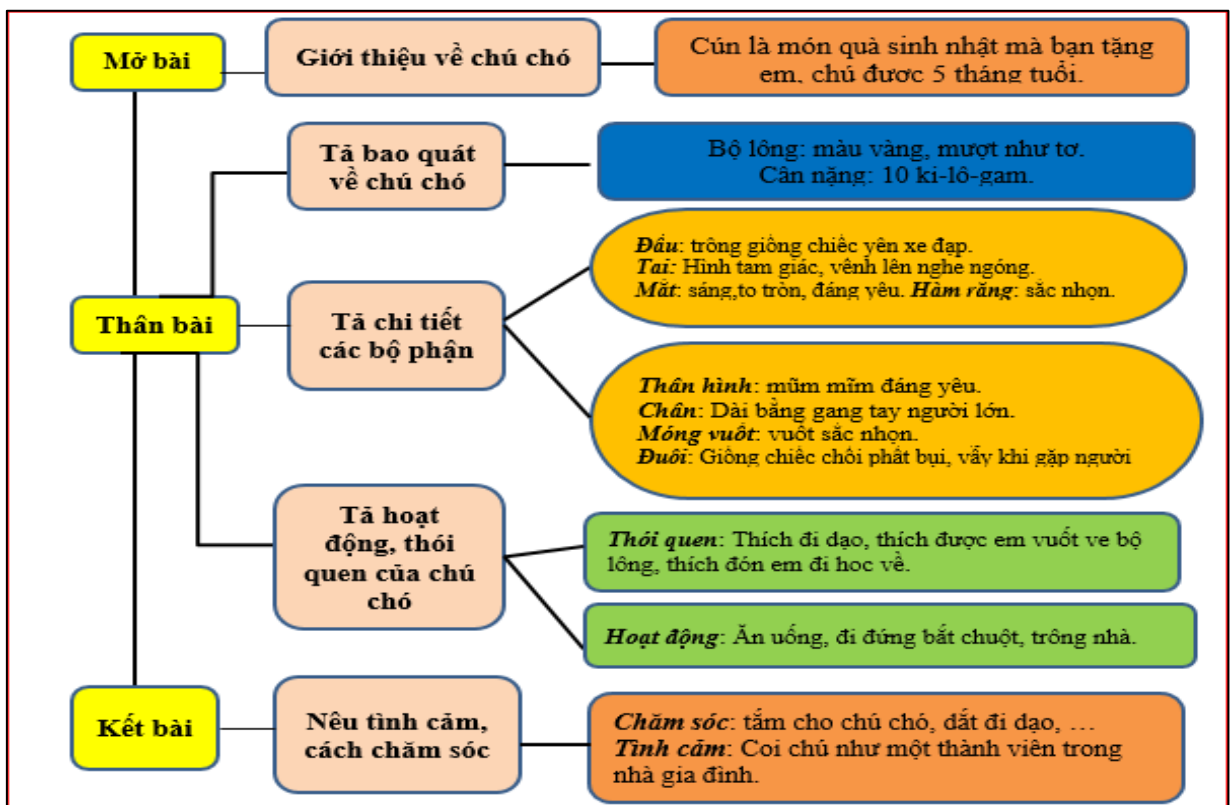
Từ mạch tư ở bước 2, giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh thực hiện điền chi tiết vào sơ đồ tư duy để làm rõ một cách chi tiết các đặc điểm, hoạt động của con vật.

Giáo viên có thể treo bảng phụ vẽ sơ đồ tư duy mẫu. Học sinh dựa vào bản đồ tư duy, tự suy nghĩ, hồi tưởng đến đối tượng mình đang cần miêu tả và hoàn thành bảng sơ đồ tư duy của mình.



- Học sinh tiến hành làm việc, vẽ tiếp sơ đồ tư duy về đối tượng miêu tả theo cách hình dung của các em về đối tượng miêu tả.

- Giáo viên gọi một vài em giới thiệu về con vật mình tả cho cả lớp nghe bằng sơ đồ tư duy. Cho học sinh nhận xét bạn. Giáo viên nhận xét chung, sửa các lỗi dùng từ cho học sinh (nếu có).



Bước 4: Dựa vào sơ đồ tư duy để viết văn.

Giáo viên sẽ tổ chức cho học sinh viết văn dựa trên sơ đồ tư duy vừa viết. Lưu ý học sinh cách dùng từ đặt câu, cách tách các đoạn văn theo từng nội dung chủ đạo.

Khi dạy tìm ý bằng cách lập sơ đồ tư duy, các em sẽ dễ dàng nắm bắt được trọng tâm của đề bài, có thể tập trung suy nghĩ những bài có nhiều ý, từ đó dễ dàng hình dung bố cục của bài văn, dễ ghi nhớ được kiến thức đã học. Không những vậy, sơ đồ tư duy còn giúp cho các em giải tỏa áp lực trong giờ học văn, khơi dậy năng khiếu viết văn, phát triển khả năng tư duy, tạo cho các em thói quen tích cực suy nghĩ và cảm giác tự tin khi viết văn, đồng thời mang đến cho các em niềm hứng thú thông qua hoạt động biến những kiến thức thành hình ảnh sống động theo sự sáng tạo riêng của các em.

7. Hướng dẫn học sinh sử dụng các biện pháp tu từ để viết câu văn hay.

Để có bài văn hay, sinh động thì việc lựa chọn từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật để minh họa chi tiết đó thật nổi bật, thật có hồn và giàu hình ảnh là một việc làm không thể thiếu. Chính vì vậy chúng ta cần phải coi việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong quá trình làm bài tập làm văn miêu tả là vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết. Đề cập đến vấn đề này nhà văn Phạm Hổ viết: “*Tiêu chuẩn nghệ thuật đời nào cũng giống nhau - nói ít mà gợi tả được nhiều là tiêu chuẩn cao nhất*”.

Yêu cầu rèn luyện kỹ năng này có thể thực hiện ở các tiết học luyện từ và câu hoặc tiết trả bài tập làm văn. Bài tập luyện viết câu sẽ giúp học sinh có ý thức viết văn ngày càng chặt chẽ về ý tứ, sinh động, giàu xúc cảm... từ đó giúp các em thêm hứng thú học tập môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập làm văn nói riêng. Sau đây là một số bài tập về cách dùng từ, viết câu văn sinh động.

*** Bài tập:** Từ những câu văn đã cho, viết lại cho sinh động, gợi cảm xúc bằng cách thêm biện pháp nghệ thuật phù hợp:

- Đóa hoa sen đẹp.

=> Đóa hoa sen **xinh đẹp đang tươi cười và thì thầm tỏa hương thơm cho đời.** (*Biện pháp nhân hoá*).

- Bộ lông của chú Cún có màu vàng. Bộ lông ấy rất mượt mà.

=> Bộ lông của chú Cún màu vàng **như màu của nắng mùa thu.** Hàng ngày, được vuốt ve bộ lông mềm mượt ấy đã trở thành sở thích của em.

. (*Biện pháp so sánh*)

- Tôi yêu những người thân trong gia đình, những đồ đạc cũ kĩ đã cùng lớn lên với tuổi thơ khốn khó của tôi. Đặc biệt nhất trong các đồ đạc ấy có thể kể

đến chiếc bàn học xinh xắn mẹ mua cho anh em tôi từ rất lâu rồi.

=> Tôi **yêu** những người thân trong gia đình tôi, **yêu** những đồ đạc cũ kĩ đã cùng lớn lên với tuổi thơ khốn khó của tôi. **Yêu** nhất trong các đồ đạc ấy có thể kể đến chiếc bàn học xinh xắn mẹ mua cho anh em tôi từ rất lâu rồi.

(*Biện pháp điệp từ*)

- Trên cành cây, những chú chim đang hát.

=> Trên cành cây **cao cao**, những chú chim **đang rú nhau** hát **liu lo** tạo nên một bản nhạc **trong trẻo, êm đềm**. (*sử dụng từ láy gợi tả, gợi cảm + biện pháp nhân hóa*)

8. Hướng dẫn học sinh dựa vào dàn ý xây dựng bài văn chi tiết.

Sau khi đã lập dàn ý, thì bước tiếp theo là tổ chức hướng dẫn học sinh phát triển các ý văn thành đoạn văn, bài văn hoàn chỉnh.

8.1 Hướng dẫn viết đoạn mở bài:

Mở bài là phần quan trọng trong một bài văn miêu tả. Mở bài hay hay không sẽ ảnh hưởng tới sự thành bại của người viết. Bởi lẽ đây là mục gây ấn tượng mạnh mẽ với người đọc khi bắt đầu tiếp cận. Vì thế, viết mở bài cần đạt các yêu cầu tiếp xúc chủ đề và gây ấn tượng cho người đọc.

Trong quá trình giảng dạy, tôi đã hướng dẫn các em viết mở bài theo nhiều cách, không máy móc ép buộc học sinh. Tùy theo từng đối tượng học sinh mà tôi hướng dẫn viết mở bài trực tiếp hay gián tiếp. Về mở bài trực tiếp là cách mở bài đi thẳng vào đề, giới thiệu con vật, cây, đồ vật định tả. Đây là cách mở bài học sinh thường sử dụng để miêu tả.

Ví dụ: Nhà em có nhiều con vật nhưng em thích nhất là con gà trống,...

Ví dụ: Khu vườn nhà em có nhiều cây ăn quả, trong đó em thích nhất là cây bưởi bố em trồng.

Bên cạnh đó, tôi khuyến khích học sinh có năng khiếu viết mở bài gián tiếp, bằng cách thông qua các sự vật, sự việc có liên quan (gặp cây cối, đồ vật, con vật trong hoàn cảnh nào ? Ở đâu ? vì sao chọn con vật, cây... này để tả ?) Tức là hình thức mở bài gián tiếp.

Ví dụ: Tả cây hoa.

Mùa xuân đến, muôn nơi hoa đua nhau khoe sắc. Đào thì phớt hồng, hoa táo thì trắng muốt, còn hoa cúc vàng rực dưới nắng. Thật là muôn màu muôn vẻ, hoa nào cũng đáng yêu. Nhưng em thích nhất là những hoa hồng đóa hồng được mẹ em trồng trong khu vườn xinh xắn.

8.2 Hướng dẫn viết đoạn thân bài

Đây là phần quan trọng nhất của bài làm. Đối tượng (đồ vật, con vật, cây cối) được miêu tả chi tiết, theo trình tự nhất định. Phần này có thể là một đoạn

hoặc nhiều đoạn. Mỗi đoạn tả một bộ phận của đồ vật, con vật hay một thời kì phát triển của một cây.

Trong phần thân bài được chia ra nhiều ý, mỗi ý miêu tả một chi tiết của đối tượng. Thường những câu chủ đề nằm ở đầu đoạn. *(viết theo cách diễn dịch)*

Khi tổ chức cho học sinh viết đoạn thân bài, tôi hướng dẫn các em phát triển các ý trên dàn bài đã làm thành từng đoạn văn hoàn chỉnh. Việc làm này phải tiến hành đồng thời với việc lựa chọn từ ngữ, hình ảnh sinh động gợi cảm, sử dụng những từ “đắt” để lột tả đặc điểm của sự vật, hay sử dụng các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh... hay sử dụng phép liên kết câu để tạo điểm nhấn cho miêu tả.

Ví dụ: Với đề bài Tả cây bàng ở sân trường.

Trên cơ sở các ý của dàn ý phần tả cây bàng qua bốn mùa, yêu cầu học sinh phát triển thành đoạn văn:

- Mùa thu những chiếc lá vàng đỏ ối.
- Đông sang, lá cây rụng hết.
- Xuân về chồi non mới nhú.
- Hè về tán lá xanh um.

Để các em phát triển các ý hoàn chỉnh, tôi gợi ý các em bằng các câu hỏi :

- + Mùa thu, những chiếc lá chuyển màu gì ? Được so sánh với cái gì ?
- + Màu sắc có gì đẹp, hấp dẫn ? học sinh thường có trò chơi gì ?
- + Đông sang, lá cây thay đổi ra sao ? Nhìn vào cây bàng ta cảm giác thế nào ? cây trơ trọi lá so sánh được so sánh với cái gì ?
- + Xuân về cây hồi sinh ra sao ? các búp nhú ra giống như cái gì ? màu lá non ra sao ?
- + Hè về, tán lá xanh um như thế nào? Được so sánh với cái gì ? Cảm giác ngồi dưới tán lá như thế nào ? Những kỉ niệm dưới vòm lá ra sao? Cảnh vật xung quanh cây bàng (nắng, gió, chim chóc) ra sao ?

Ví dụ: Đoạn văn tả lá bàng của học sinh.

Thu về, lá bàng chuyển sang màu đỏ ối như màu đồng, lũ trẻ chúng tôi thường đem những chiếc lá làm trò chơi xếp các con vật. Đông sang, những chiếc lá vàng rơi lá tả khắp sân trường. Cây bàng lúc này thân hình trơ trọi như những cánh tay gầy guộc nhưng trong lòng nó chứa đầy nhựa sống chuẩn bị cho một sự hồi sinh. Khi mùa xuân xinh đẹp về, cây bàng cựa mình thức giấc. Trên những cành cây khẳng khiu, đã nhú ra những chồi non tươi mới, xòe ra như những ngọn lửa xanh. Những chiếc lá non tơ, óng mượt khoe dưới nắng xuân tươi mới. Hè đến, cây bàng trở về dáng vẻ kiêu hãnh của nó. Những tán lá bàng xanh um che kín cả khoảng sân trường giống như những chiếc ô khổng lồ mát

diệu che chở cho chúng em vui đùa sau những giờ ra chơi. Chúng em thường quây quần bên gốc bàng để vui chơi. Trên các vòm lá, những chú chim ríu rít gọi bạn như hòa chung vào niềm vui của chúng em. Mỗi khi trực nhật, em thường tưới nước cho cây để bàng mãi xanh tươi.

8.3 Hướng dẫn viết đoạn kết bài:

Kết bài là phần cuối cùng để hoàn thiện bài văn miêu tả. Nếu mở bài là lời chào ngọt ngào đầm ấm, đầy quyến rũ thì kết bài là lời nhắn gửi, lưu lại ý tưởng của bài văn, mang theo tình cảm sâu sắc đọng lại trong lòng người đọc, tạo những những kí ức đẹp để về đối tượng được miêu tả.

Kết bài gồm có kết bài mở rộng và không mở rộng. Kết bài không mở rộng là kiểu kết bài theo kiểu tổng kết, quy nạp nội dung đối tượng miêu tả. Còn kết bài kiểu mở rộng là từ đối tượng miêu tả liên tưởng đến sự việc khác, nêu cảm xúc hay lời bình của người tả với đối tượng miêu tả.

Trong quá trình dạy học, tùy theo đối tượng học sinh tôi hướng dẫn các em vận dụng linh hoạt các kiểu kết bài. Đối với học sinh có năng khiếu tôi thường định hướng viết kết bài mở rộng. Thường các em kết bài theo kiểu bày tỏ cảm xúc với đối tượng miêu tả, hay có ý thức chăm sóc, giữ gìn, biết ơn,...với đối tượng miêu tả.

Ví dụ: Tả con mèo.

Có em viết: Chú mèo của em rất tinh nhanh, thông minh mà cũng rất tình cảm. Em rất thích nó. (*kết bài không mở rộng*).

Miu đã trở thành người bạn thân thiết của em. Nhờ có chú mà lũ chuột không còn dám đến cắn phá đồ đạc nữa. Vì thế cả gia đình em yêu quý gọi chú là “ *Dũng sĩ diệt chuột*” Chú đã trở thành một thành viên không thể thiếu của gia đình em. Em tự hứa sẽ chăm sóc chú thật cẩn thận để chú mãi bên em như một người bạn tốt. Em yêu quý Miu rất nhiều. (*Kết bài mở rộng*)

Ví dụ: Tả cây phượng sân trường.

“Cánh phượng hồng ngán ngời, mùa hè đến trường khắc nỗi nhớ trên cây...” Lời bài hát “*Phượng hồng*” vang lên khiến lòng em rộn ràng những cảm xúc khó tả. Phượng đã tô thắm sân trường bằng những chùm hoa đỏ tươi, tỏa bóng mát cho chúng em trong những giờ ra chơi. Rồi mai đây phải xa cây phượng thân thương nơi góc sân trường, em sẽ buồn và nhớ lắm! (*Kết bài mở rộng*)

C. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả:

Khi tôi áp dụng những biện pháp nêu trên vào việc dạy học sinh Trường Tiểu Kiều Ky làm văn miêu tả:

Năm học : 2022-2023: Lớp 4B : 43 học sinh.

Kết quả sau khi thực hiện biện pháp

Thời điểm Số lượng	Giữa kì I		Giữa kì II		Giữa kì I	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Hoàn thành tốt	8	18,6%	15	34,9%	22	51,1 %
Hoàn thành	34	79%	28	65,1%	21	48,9%
Không hoàn thành	1	2,4%	0	0 %	0	0 %

- Số em làm văn hay tăng lên rõ rệt: Bài văn rõ bố cục 3 phần, biết xây dựng đủ nội dung, diễn đạt các ý rõ ràng, biết sử dụng biện pháp nghệ thuật tu từ, nhiều học sinh viết được những câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

- Đặc biệt các em rất hứng thú khi học phân môn tập làm văn. Sự tiến bộ trong môn Tập làm văn còn giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp: năng lưu loát và diễn đạt được rõ ý

- Trong năm học này, lớp tôi có em Đặng Việt Dũng đã xuất sắc nhận được giải nhì trong cuộc thi Trạng nguyên Toàn tài cấp quốc gia, Giải nhì Thành phố Trạng nguyên Tiếng Việt (đang chờ nhận giải).

2. Kinh nghiệm rút ra

Ngay từ đầu năm học, khi mới nhận lớp, tôi đã quan tâm chú ý đến khả năng viết văn của học sinh. Tôi thấy có nhiều học sinh viết văn rất sơ sài, chưa biết sử dụng biện pháp nghệ thuật khi miêu tả, chưa biết bộc lộ được cảm xúc nên bài viết còn khô khan, chưa hấp dẫn.

Qua quá trình tự nghiên cứu chương trình kết hợp học hỏi đồng nghiệp và giảng dạy áp dụng đề tài “*Rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo định hướng phát triển năng lực học sinh*”, tôi đã thu được những kết quả tương đối tốt ở lớp mình chủ nhiệm.

Tôi cảm thấy rất đáng mừng với kết quả nhận được sau khi áp dụng sáng kiến vào dạy học. Từ đây, tôi sẽ mạnh dạn thay đổi các phương pháp dạy học, tích cực trau dồi, học hỏi nhiều hơn nữa để có những thay đổi mới mẻ để cuốn hút học sinh vào các tiết học.

D. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trước những yêu cầu đổi mới của giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình sách giáo khoa nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Việc nâng cao chất lượng dạy học là một trong những yêu cầu trọng tâm của chiến lược phát triển giáo dục toàn diện, lâu dài.

Một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục đó là đội ngũ giáo viên. Để đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục, mỗi giáo viên phải không ngừng học hỏi, sáng tạo trong giảng dạy, đem hết khả năng và niềm đam mê, lòng nhiệt tình cho công tác thì mới có được những kết quả như mong muốn. Với việc dạy tập làm văn, nhất là văn miêu tả lớp 4 thì việc làm này càng cần thiết hơn bởi việc dạy tập làm văn là rất khó, học sinh lớp 4 tuy đã gần cuối cấp tiểu học nhưng việc làm văn cũng mới dừng ở mức độ "tập", nội dung chương trình lại hoàn toàn mới, còn nhiều lúng túng trong khi thực hành làm văn.

Không phải ai sinh ra cũng mang sẵn trong mình một tâm hồn văn chương mà khả năng ấy phải được bồi đắp dần theo từng năm tháng, qua trang sách và những bài giảng hàng ngày của thầy cô, sự tự học hỏi trau dồi của từng em.

Mỗi học sinh muốn có được khả năng ấy thì chính thầy cô giáo phải là người định hướng, gợi mở cho các em phương pháp học tập. Với học sinh lớp 4, các em không thể vừa bắt tay vào viết văn đã có được những dòng văn hay mà văn hay là kết quả của một quá trình rèn luyện liên tục, bền bỉ, dẻo dai dưới sự dẫn dắt của giáo viên. Với tinh thần đó, việc rèn kỹ năng làm văn vừa để nhằm mục đích nâng cao năng lực viết văn vừa nhằm nâng cao ý thức tự rèn luyện của học sinh. Đó chính là động lực thúc đẩy tôi hoàn thành bài tập nghiên cứu và cung cấp cho các em những đoạn văn hay, giúp các em mở rộng vốn từ, mở rộng vốn hiểu biết và từ đó học tập vận dụng vào bài làm của mình, giúp học sinh điều chỉnh những sai sót còn mắc phải trong bài viết để bài văn hoàn chỉnh, hấp dẫn hơn.

2. Khuyến nghị

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn tiếng việt nói chung và phân môn môn tập làm văn nói riêng cần rèn luyện kỹ năng viết văn cho học sinh, tôi mạnh dạn xin có một số đề xuất sau đây:

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Có những chuyên san, tài liệu gợi ý, hướng dẫn cụ thể về các biện pháp giúp học sinh viết tốt văn miêu tả, để giáo viên tham khảo. Mở các lớp tập huấn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giúp giáo viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và học hỏi lẫn nhau.

2.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức các chuyên đề, hội thảo để giáo viên học hỏi, vận dụng trong quá trình dạy học.

2.3. Đối với trường

- Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề các biện pháp giúp học sinh viết tốt văn miêu tả, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giáo viên.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc thi viết văn để tạo hứng thú thi đua trong HS, đồng thời khơi gợi, khích lệ, bồi dưỡng tình yêu văn học cho các em.

2.4. Đối với giáo viên:

Giáo viên cần nắm vững mức độ, yêu cầu nội dung dạy học. Đồng thời không ngừng học tập, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và tích lũy kinh nghiệm cho bản thân. Mỗi giáo viên cần sáng tạo, linh hoạt đổi mới phương pháp giảng dạy phân môn Tập làm văn nói chung, kiểu bài miêu tả nói riêng.

Trên đây là những vấn đề tôi đã nghiên cứu thực hiện tại ngôi trường nơi tôi công tác và đã thu được kết quả rất tốt. Tôi rất mong được sự đóng góp, bổ sung ý kiến của Hội đồng khoa học các cấp và các đồng nghiệp để biện pháp “**Rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo định hướng phát triển năng lực của học sinh**” được hoàn thiện hơn, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học – Lê Phương Nga, Nguyễn Tứ - Nhà xuất bản Giáo dục
2. Dạy văn cho học sinh tiểu học – Nguyễn Hòa Bình – Nhà xuất bản Giáo dục
3. Bồi dưỡng văn tiểu học – Nguyễn Quốc Siêu – Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Văn miêu tả tuyển chọn – Nguyễn Nghiệp, Văn Giá – Nhà xuất bản Giáo dục
5. Một số biện pháp cải tiến đổi mới việc dạy Tập làm văn tiểu học
6. Phương pháp dạy học các môn tiểu học – Nhà xuất bản Giáo dục
7. Những bài văn chọn lọc lớp 4 – Nhà xuất bản Giáo dục
8. Hỏi đáp về dạy học tiếng Việt 4,5 – Nhà xuất bản Giáo dục
9. Chuẩn kiến thức kỹ năng, sách giáo khoa, sách giáo viên, thiết kế lớp 4
10. Tiếng Việt nâng cao lớp 4 – Lê Phương Nga, Trần Thị Minh Phương – Nhà xuất bản Giáo dục
11. Cảm thụ văn học- Tạ Đức Hiền, Nguyễn Việt Nga, Phạm Đức Minh- Nhà xuất bản Giáo dục
12. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi văn 4-5 bậc tiểu học- Lê Thị Mai Phương, Võ Hồng Ánh – Nhà xuất bản trẻ
13. Các bài bình luận về các bài văn, bài thơ hay của một số tác giả

G. PHỤ LỤC

Một số bài văn hay của học sinh lớp 4B



Cả con chó Cún

Bài làm

Sinh nhật lần thứ 10 của em vừa qua, em rất vui vì nhận được nhiều quà. Món quà nào em cũng thích nhưng em thích nhất là một món quà do người bạn thân tặng. Em rất bất ngờ khi mở hộp quà, một âm thanh quen thuộc vang lên: Gâu... gâu... gâu! Đó là tiếng của một chú chó đáng yêu và xinh xắn. Thì ra cậu bạn thân biết em thích nuôi chó nên đã chuẩn bị món quà đặc biệt này tặng em. Em đã đặt tên cho chú chó này là Cún.

Toàn thân chú là một màu vàng óng ả như những hạt nắng mùa thu. Cún sở hữu bộ lông mượt như tơ. Có lẽ vì thế mà ôm chú vào lòng để vuốt ve bộ lông ấy là đam mê của em mỗi ngày. Mỗi ngày nào chú còn nhỏ xiu, nằm gọn lỏn trong hộp quà sinh nhật xinh xắn, thoắt cái giờ chú đã cao lớn và rất bảnh. Chú nặng chừng 15 ki - lô - gam.



Dầu chú to gần bằng trái bưởi cỡ lớn. Hai tai trông như hai cái lá mít, lúc nào cũng cúp về phía trước. Mỗi khi nghe ngóng điều gì hai cái tai ấy cứ dựng đứng lên, giúp chú có thể phát hiện được tiếng chân người lạ hay quen từ rất xa. Điểm đặc biệt trên khuôn mặt của chú là đôi mắt to, tròn màu nâu sẫm luôn lộ rõ vẻ hiền từ.

Cúm rất khôn ngoan, chú hiểu ý của em. Bảo nằm thì chú nằm, bảo ngồi dậy thì chú chống hai chân trước lên, ngo nguậy cái đầu, còn cái đuôi thì ngoắt qua, ngoắt lại rờn rờ vục dĩa cùng em. Không những vậy chú còn trong nhà rất cừ. Thấy người quen, chú quẫy đuôi mừng tí. Còn khi gặp người lạ, chú sủa lên inh ỏi như để báo hiệu cho chú biết có kẻ lạ đột nhập.

Những lúc rảnh rỗi em thường dắt chú đi dạo cùng em. Có một lần em mãi chơi với bạn nên không để ý làm Cúm lạc mất. Tìm chú khắp nơi không thấy đâu. Em trở về nhà trong



lòng nặng trĩu, cả đêm em không sao ngủ được. Em lao ra khỏi cổng để đi tìm Gúm trong đêm, nhưng bố ngăn lại. Nhìn xuống chỗ chui nằm trống trơn, em cứ thẫn thức mãi chỉ mong sao trời mau sáng để đi tìm chú. Trời mới tảng tảng, em lao ra khỏi nhà đi tìm Gúm. Cuối cùng em cũng tìm thấy Gúm bị kẹt trong một bụi cây nhiều gai sắc, nhọn. Nhìn chú lưng trông với nhiều vết thương, em vội vàng chạy đến ôm chú vào lòng và thì thầm vào đôi tai chú: "Chị xin lỗi...! Chị sẽ không bao giờ để lạc em nữa đâu...!"

Em sẽ luôn chăm sóc cho chú bạn nhỏ đáng yêu này thật tốt. Chúc hạnh phúc mỗi khi bình minh đến được đón ngày mới bên chú bạn tuyệt diệu này. Em thầm cảm ơn cậu bạn tốt đã mang Gúm đến với em. Em yêu Gúm rất nhiều.

Dinh Hải Ly
Học sinh lớp 4B



Cả chiếc cặp sách

Bài làm

Bầu trời mùa thu trong xanh, nắng vàng tươi rục rỏ, hôm nay là một ngày đặc biệt với em - ngày khai trường. Em dậy thật sớm sửa soạn sách vở, đồ dùng học tập, cẩn thận bỏ các thứ vào chiếc cặp mà mẹ đã mua tặng em.

Chiếc cặp từ hôm nay sẽ là người bạn thân thiết cùng em đến trường. Ôm chiếc cặp trong lòng, em thầm cảm ơn mẹ đã lo lắng chu toàn cho đứa con gái bé bỏng trước thềm năm học mới.

Mẹ đã chọn cho em chiếc cặp rất phù hợp với sở thích của em. Cặp được làm bằng chất liệu ni-lông tổng hợp. Nó khoác lên mình chiếc áo màu hồng xinh xắn và rục rỏ với những sợi tơ óng ánh như pha kim tuyến. Chạm tay vào cặp, em có cảm giác mát lạnh và mềm mại như làn da của một em bé.

Chiếc cặp to bằng số ghi điểm của cô giáo



công hênh như cặp của bạn. Chúi ngồi cạnh em. Phía trên là một quai xách được bên bằng sợi nilông bền và rất chắc. Đằng sau có hai quai đeo được mắc vào những cái khoá sắt xi sáng loáng, dùng để điều chỉnh cho vừa quai đeo. Phía trước mặt có một bức tranh màu, vẽ hình một chú ếch đang ngồi trên sen du ngoại ở trong đầm. Lung quanh là những đoá hoa sen hồng đang xoè cánh đón sắc nắng vàng mùa hạ. Bức tranh được lồng vào trong một ngăn bằng giấy mê ca mỏng, có khoá kéo đi, kéo lại. Ngăn này em dùng đựng tấm áo mưa. Nếu muốn mở cặp, em chỉ cần bấm nhẹ vào hai chiếc khoá ở nắp cặp, nó tự động mở ra nhờ một bộ phận quan trọng làm bằng hệ thống lò xo, gắn giấu vào phía trong nắp cặp. Cặp có hai ngăn chủ yếu. Ngăn lớn, em để những quyển sách vở trong buổi học. Còn ngăn kia nhỏ hơn, em để các đồ dùng học tập như: bảng con, tập giấy kiểm tra và hộp bút cùng một số vật dụng khác. Thấy chiếc cặp của em vừa xinh, vừa gọn nhẹ.



lại tiện lợi nữa nên bạn nào cũng hỏi mua ở cửa hàng nào để về xin bố mẹ mua cho. Em cũng nói thật với các bạn là ở đây không có.

Hằng ngày chiếc cặp đều cùng em bước tới trường vì vậy mà nó đã trở thành một người bạn tri kỉ của em. Em rất yêu quý nó. Em thầm hứa với bản thân sẽ luôn ngoan ngoãn và chăm chỉ học tập để không phụ tấm lòng của mẹ đã dành cho em.

Nguyễn Minh Anh
Học sinh lớp 4B



Cả cây hoa hồng Bài làm

Xuân về mang theo những tia nắng ấm áp, làm cho vạn vật, cây cối reo vang: "À! Mùa xuân đến rồi!" Mọi người tung bừng đón xuân. Hoa trong vườn đua nhau khoe sắc. Cây hoa cúc nở vàng rực cả một góc trời. Những bông rơn xanh, đỏ, vàng, ... vươn mình lên đón những tia nắng vàng ấm áp. Những cây lan hồ điệp, lan tai trâu, ... cũng đang ra hoa với những sắc màu khác nhau. Nhưng đẹp hơn cả là cây hồng nhưng rực rỡ đeo trên mình những chuỗi ngọc lấp lánh.

Nhìn từ xa, cây hồng nhưng như một nàng công chúa kiều diễm đang nhoén miệng cười âu yếm. Cây cao ngang người em. Thân cây mang màu xanh của lá nhưng đậm hơn.

Hoa hồng nhưng có rất nhiều cánh, từng cánh hoa xếp khum khum lại ở đài hoa rồi tỏa ra ở phía trên. Cánh hoa hồng nhưng màu đỏ,



cánh tròn, mịn màng như tơ lụa. Nhụy hoa nhỏ, màu vàng tươi. Hồng nhưng có hương thơm hơi sức đặc biệt. Không sức nước như hoa cúc, không dịu dịu như hoa ngọc lan, nhưng lại nồng nàn và quyến rũ. Lá cây có màu xanh thẫm. Lung quanh có rất nhiều răng cưa, mọc so le nhau trông rất đẹp. Mỗi khi gió lên, những chiếc lá ấy lại đung đưa như vẫy gọi ai đó vào vườn. Cây hồng khoác trên mình chiếc áo gai màu xanh thẫm. Những chiếc gai ấy trông giống như những chàng vệ sĩ dũng cảm, lúc nào cũng đứng bên cạnh để bảo vệ cho nàng công chúa hồng nhưng kiêu diễm.

Cây hồng nhưng có rất nhiều lợi ích đấy các bạn ạ. Hoa hồng dùng để làm nước hoa, làm sữa tắm nữa. Hồng nhưng theo người vào nhà làm đẹp cho căn phòng. Không những thế, hoa hồng còn góp vui cho những buổi dạ tiệc, những lễ hội. Hoa dùng để trang trí, làm quà tặng cho mọi người nhân dịp các ngày lễ. Hoa hồng rất đẹp. Vì thế, người ta thường tặng nhau vào dịp ngày lễ tình



yêu, ngày mừng tám tháng ba, ngày hai mươi tháng mười một,... Cây hồng nhung có nhiều lợi ích như vậy nên mỗi khi rảnh rỗi em thường chăm bón cho cây tươi tốt hơn.

Mùa xuân đến, cây hoa hồng nhung ở vườn nhà em lại nở rộ như chúc mừng năm mới với bao điều thú vị, tốt đẹp và bao niềm vui trong cuộc sống.

Mỗi khi đứng ngắm cô nàng công chúa hồng nhung hứng những giọt sương sa thì lòng em lại có cảm giác rộn ràng khôn tả. Em thầm hứa sẽ học thật giỏi để ông bà, bố mẹ vui lòng.

Nguyễn Kiều Trinh
Học sinh lớp 4B

Giấy khen: Đạt giải nhì, kì thi Trạng nguyên Toàn tài cấp Quốc gia của học sinh Đặng Việt Dũng lớp 4B.



Giấy khen: Đạt giải nhì, cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp Thành phố của học sinh Đặng Việt Dũng lớp 4B (đang chờ cấp).

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm
Năm học: 2022-2023

* Thời gian: Lúc 11giờ ngày 23 tháng 3 năm 2023

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ- Huyện Gia Lâm- TP Hà Nội

* Có mặt: 6 đồng chí Tổ: 4 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Nguyễn Thị Nhâm - Tổ trưởng tổ 4
2. Đ/c Lê Thị Thanh Tươi - Tổ viên
3. Đ/c Đinh Thị Hải Yến - Tổ viên
4. Đ/c Vũ Hiền Trang – Tổ viên
5. Đ/c Nguyễn Thu Hiền – Tổ viên
6. Đ/c Dương Thị Thu Hoài – Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: Rèn kĩ năng viết văn miêu tả theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tác giả: Đinh Thị Hải Yến

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Đinh Thị Hải Yến nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.
- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp
- * Cuộc họp kết thúc vào 10giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Nguyễn Thị Nhâm

Vũ Hiền Trang

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen